TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/DS-PT
Ngày: 03/8/2017
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũ**

Các Thẩm phán: 1- Ông **Nguyễn Văn Ngọt**

2- Ông **Nguyễn Khánh Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Nhẫn**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2017/QĐPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 101/2017/QĐPT-DS ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần K**, sinh năm 1990, theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2016. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trần Việt H** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Việt H, Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1- Ông **Lý Mi N**, sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1974, theo văn bản ủy quyền ngày 8/03/2017. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3.2- Bà **Lý Sơn Thị Nguyệt A**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3.3- Ông **Thạch S,** sinh năm 1950. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3.4- Ông **Khưu Minh D,** sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3.5- Bà **Đồ Thị L,** sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị S khởi kiện trình bày:

Vào ngày 20/6/2014 bà Trần Thị S cùng chồng là ông Lý Mi N có hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất với vợ chồng ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A, hai bên có lập "Giấy trao đổi đất nền nhà", có Trưởng Ban nhân dân ấp Đ ký xác nhận. Theo thỏa thuận thì vợ chồng ông T, bà A giao cho vợ chồng bà S, ông N phần đất chiều ngang trước 09m, ngang sau 07m, dài 28m; còn bà S, ông N sẽ giao lại cho ông T, bà A phần đất chiều ngang 06m, chiều dài 19m, đều tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, nhưng hai bên không đo đạc. Hai phần đất này đều chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T cam kết là 02-03 ngày sau cán bộ Địa chính xã sẽ làm thủ tục chuyển đổi đất, 10 ngày sau bà S đến hỏi thì ông T nói Địa chính xã rất bận chưa đến đo đạc đất được. Vào ngày 30/6/2014 ông T tự ý xây dựng nhà trên phần đất của bà S, ông N đã đổi nên bà S ngăn cản, thì ông T cam kết là trong vòng 01 tháng nếu không làm xong thủ tục chuyển đổi đất thì ông T sẽ tháo dỡ nhà và dọn ra khỏi đất, do tin tưởng lời hứa của ông T nên bà S không yêu cầu chính quyền địa phương ngăn chặn ông T xây dựng.

Ngày 15/12/2014, bà S mời thợ xây dựng trên phần đất ông T, bà A đã đổi thì bà Đồ Thị L ngăn cản không cho bà S xây dựng, vì cho rằng đây là đất bà L đang tranh chấp. Trong khi ông T xây dựng nhà trên đất bà S, ông N để kinh doanh bán vật liệu xây dựng và quán cà phê.

Nay bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T:

- Di dời quán cà phê và dọn dẹp tất cả đồ đạc ra khỏi phần đất, trả cho bà S phần đất có tứ cận phía đông giáp đất ông Trần K số đo 7,5m; phía tây giáp đất ông Danh H số đo 6,7m; phía nam giáp đất ông Lâm S số đo 17,7m; phía bắc giáp đất ông Trần Minh T số đo 17,7m; diện tích 126m^2.

- Phải bồi thường thiệt hại cho bà S trong khoảng thời gian chiếm đất sử dụng trái phép là 24 tháng, từ tháng 7/2014 đến tháng 8/2016, mỗi tháng là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 72.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Minh T trình bày:

Phần đất mà ông đã hợp đồng chuyển đổi với bà S, ông N có nguồn gốc của ai thì ông không biết, chỉ biết là vào năm 2014 ông Khưu Minh D chuyển nhượng cho ông, sau đó vợ chồng ông chuyển đổi cho vợ chồng bà S, ông N như bà S trình bày là đúng. Tuy chưa được cấp GCNQSD đất, nhưng trong buổi tọa đàm tại Ủy ban nhân dân huyện M thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có thông báo với nội dung là công nhận phần đất này thuộc quyền sử dụng của ông D. Ông T có hứa với bà S là khi nào Nhà nước có đợt đăng ký cấp GCNQSD đất thì ông sẽ cùng vợ chồng bà S làm thủ tục cấp giấy. Thỏa thuận xong thì 03-04 ngày sau ông T xây dựng nhà kho trên phần đất của bà S, ông N đổi, nhưng không ai ngăn cản, khi xây dựng xong vợ chồng bà S có dự tiệc tân gia tại nhà ông T mà vợ chồng bà S không phản đối gì. Còn vì sao bà L tranh chấp đất thì ông không biết. Nếu vợ chồng bà S muốn đăng ký cấp quyền sử dụng đất thì ông T sẵn sàng cùng làm thủ tục. Bà S yêu cầu ông trả lại đất thì bà phải trả cho ông giá trị tài sản trên đất là căn nhà của ông với giá trị theo kết quả của Hội đồng định giá ngày 12/12/2016 và ông không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Sơn Thị Nguyệt A trình bày:

Bà có cùng ý kiến và yêu cầu như chồng bà là ông Trần Minh T. Vợ chồng bà S, ông N đã thỏa thuận trao đổi đất cho vợ chồng bà trên tinh thần tự nguyện, vợ chồng bà cũng xây dựng nhà trên đất làm nơi mua bán ổn định, lúc xây dựng vợ chồng bà S không nói hay ngăn cản gì, nên bà A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lý Mi N trình bày:

Vợ chồng ông N, bà S có hợp đồng trao đổi đất với vợ chồng ông T, bà A, nhưng ông T không thực hiện đúng cam kết nên đến nay hai bên chưa được cấp GCNQSD đất, nay yêu cầu Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bà S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồ Thị L trình bày:

Phần đất tranh chấp này có nguồn gốc là của cha bà tên Đồ C (nay đã qua đời), năm 1980 nhà nước trang trãi đất đai cho hộ B là ông Thạch S, năm 1998 hai bên trả hoa lợi xong. Ông C với ông S thỏa thuận trong hạn từ năm 1995 đến năm 2010 thì ông S phải trả lại đất cho cha con bà, đến hạn thì cha bà mất, nay bà yêu cầu ông Thạch S trả lại cho bà phần đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S trình bày:

Phần đất của vợ chồng ông T đổi cho bà S có nguồn gốc của ông Đồ C- là cha bà Đồ Thị L, ông không nhớ đất thuộc thửa số mấy, tờ bản đồ số mấy. Khi nhà nước trang trãi đất đai thì ông C là hộ A trang trãi đất cho ông S là hộ B, ông S trả hoa lợi cho ông C xong. Không nhớ thời gian nào thì ông S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Khưu Minh D, thời điểm này đất chưa được cấp GCNQSD.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khưu Minh D trình bày:

Năm 2000 ông S chuyển nhượng đất cho ông, diện tích và thửa đất số mấy thì ông không nhớ, hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa hoàn tất nên chưa được cấp GCNQSD đất. Năm 2014 ông chuyển nhượng đất lại cho ông T, đồng thời ông cũng giao cho ông T tất cả các giấy tờ liên quan đến phần đất này, trong đó có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận đất thuộc quyền sử dụng của ông D.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện M thụ lý, giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đã quyết định như sau: Căn cứ vào Khoản 9 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điểm a Khoản 4 Điều 104, Khoản 2 Điều 166, Khoản 3 Điều 228, Điều 240 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 137, Điều 694 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 106 Luật Đất đai năm 2003; Khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị S, ông Lý Mi N và ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A là vô hiệu.

- Buộc ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A trả lại cho bà Trần Thị S, ông Lý Mi N phần đất thửa số 840, tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 127,9m^2 (có tuyên số đo, tứ cận và sơ đồ đất kèm theo).

- Buộc ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A giao cho bà Trần Thị S được sở hữu, sử dụng tài sản của ông Trần Minh T và bà Lý Sơn Thị Nguyệt A xây dựng là nhà gắn liền hết phần đất này, có kết cấu mái tôn sóng vuông, cột bê tông đúc sẵn, nền xi măng (trong đó có một phần là nền đất ngang 3,1m x dài 09m) hướng tây giáp đất ông Trần Minh T không có vách, hướng đông vách tường lửng, phía trên có lưới B40 cao 1,4m x dài 19,5m, phía trên lưới B40 cao 1,4m x dài 19,5m, phía trên có lưới B40 có vách tôn chiều cao nhất là 02m x chiều cao thấp nhất 0,8m x chiều dài 19,5m, mặt sau tường xây tô, mặt trước không vách, không trần.

Khi giao trả đất nếu nhà trên bị thiệt hại hoặc mất mác, hư hỏng do lỗi của ông T, bà A gây ra thì bà S được khấu trừ lại số tiền phải trả giá trị tương ứng với tài sản thiệt hại hoặc mất mác, hư hỏng.

- Buộc bà Trần Thị S trả cho ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A giá trị nhà gắn liền thửa đất số 840 nêu trên là 135.353.893 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng).

- Buộc bà Trần Thị S, ông Lý Mi N trả lại cho ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A phần đất thuộc thửa số 948, tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 237m^2 (có tuyên số đo, tứ cận và sơ đồ đất kèm theo).

- Việc giao nhận đất và tiền cho nhau được thực hiện cùng một thời điểm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn bà Trần Thị S về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T bồi thường thiệt hại cho bà S là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định định giá, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 9/5/2017, nguyên đơn bà Trần Thị S có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc buộc ông T, bà A phải tháo dỡ di dời nhà gắn liền thửa đất số 840 đi (bà cam kết sẽ hỗ trợ chi phí để vợ chồng ông T tháo dỡ di dời nhà đi) và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về số tiền bồi thường thiệt hại 72.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Luật sư bảo vệ nguyên đơn trình bày: đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự tại phiên toà phúc thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên có ba người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không chấp hành triệu tập của toà án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận toàn bộ vụ án của các đương sự, theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông bà *Thạch S, Khưu Minh D, Đồ Thị L* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Về nội dung:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thị S, ông Trần K đồng ý nhận phần đất thuộc thửa số 840, tờ bản đồ số 06, toạ lạc tại ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được sở hữu, sử dụng tài sản của ông Trần Minh T và bà Lý Sơn Thị Nguyệt A xây dựng là nhà gắn liền hết phần đất này, có kết cấu mái tôn sóng vuông, cột bê tông đúc sẵn, nền xi măng (trong đó có một phần là nền đất ngang 3,1m x dài 09m) hướng tây giáp đất ông Trần Minh T không có vách, hướng đông vách tường lửng, phía trên có lưới B40 cao 1,4m x dài 19,5m, phía trên lưới B40 cao 1,4m x dài 19,5m, phía trên có lưới B40 có vách tôn chiều cao nhất là 02m x chiều cao thấp nhất 0,8m x chiều dài 19,5m, mặt sau tường xây tô, mặt trước không vách, không trần. Phía bị đơn ông Trần Minh T và bà Lý Sơn Thị Nguyệt A giao.

Bị đơn ông Trần Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Sơn Thị Nguyệt A đồng ý nhận số tiền 50.000.000đ và thửa đất số 948, tờ bản đồ số 06, toạ lạc tại ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Phía nguyên đơn bà Trần Thị S và ông Lý Mi N giao.

Các đương sự thống nhất thoả thuận ngày 10/8/2017 giao tiền, giao đất, giao nhà. Ngày 03/9/2017 cắt cột mái nhà phía trên có một phần gắn vào nhà của ông Trần Minh T.

Các đương sự thống nhất chịu án phí Dân sự sơ thẩm như sau: Nguyên đơn bà Trần Thị S chịu 1.250.000đ án phí có giá ngạch và chịu ½ án phí không có giá ngạch là 100.000đ. Ông Trần Minh T chịu 1.250.000đ án phí có giá ngạch và chịu ½ án phí không có giá ngạch là 100.000đ.

Các đương sự thoả thuận tự chịu chi phí thẩm định, định giá như án sơ thẩm đã tuyên.

Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Cho nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm và sửa án sơ thẩm. Lời đề nghị của vị luật sư là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chỉ có ba người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà chưa chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm và Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 sửa án sơ thẩm. Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: bị đơn Trần Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 308; Điều 300; Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 5 điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

1.Ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A trả lại cho bà Trần Thị S, ông Lý Mi N phần đất thửa số 840, tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có số đo tứ cận như sau:

+ Hướng đông giáp đất ông Lâm S đang sử dụng, có số đo 19,5m;

+ Hướng tây giáp đất ông Trần Minh T đang sử dụng, có số đo 17,6m;

+ Hướng nam giáp lộ đal, có số đo 6,7m;

+ Hướng bắc giáp đất ông Danh H đang sử dụng, có số đo 7,3m;

Diện tích: 127,9m^2 .

Ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A giao cho bà Trần Thị S được sở hữu, sử dụng tài sản của ông Trần Minh T và bà Lý Sơn Thị Nguyệt A xây dựng là nhà gắn liền hết phần đất này, có kết cấu mái tôn sóng vuông, cột bê tông đúc sẵn, nền xi măng (trong đó có một phần là nền đất ngang 3,1m x dài 09m) hướng tây giáp đất ông Trần Minh T không có vách, hướng đông vách tường lửng, phía trên có lưới B40 cao 1,4m x dài 19,5m, phía trên lưới B40 cao 1,4m x dài 19,5m, phía trên có lưới B40 có vách tôn chiều cao nhất là 02m x chiều cao thấp nhất 0,8m x chiều dài 19,5m, mặt sau tường xây tô, mặt trước không vách, không trần.

2.Bà Trần Thị S, ông Lý Mi N trả lại cho ông Trần Minh T, bà Lý Sơn Thị Nguyệt A số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và phần đất thuộc thửa số 948, tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có số đo tứ cận như sau:

+ Hướng đông giáp đất ông Cao Hồng K, có số đo 29,8m;

+ Hướng tây giáp đất bà Trần Thị S đang sử dụng, có số đo 29,8m;

+ Hướng nam giáp đất bà Trần Thị S đang sử dụng, có số đo 07m;

+ Hướng bắc giáp lộ đal, có số đo 8,94m;

Diện tích: 237m^2 .

Các đương sự thống nhất thoả thuận ngày 10/8/2017 giao tiền, giao đất, giao nhà. Ngày 03/9/2017 cắt cột mái nhà phía trên có một phần gắn vào nhà của ông Trần Minh T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3.Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị S phải chịu 1.350.000đ. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ theo biên lai số 006823 ngày 08/7/2015 và 1.800.000đ theo biên lai số 0001967 ngày 19/10/2016 của Chi cục thi hành án huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn lại cho bà S 650.000đ.

+ Ông Trần Minh T phải chịu 1.350.000đ.

Về chi phí định giá tài sản:

+ Bà Trần Thị S phải chịu 1.400.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản là 2.000.000đ.

+ Ông Trần Minh T phải chịu 1.400.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản là 800.000đ. Ông Trần Minh T phải nộp thêm 600.000đ để trả lại cho bà Trần Thị S.

4. Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004341 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi

hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện M;
- Chi cục THA.DS huyện huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Nguyễn Văn Dũ